

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI




QUY TRÌNH
ĐÁU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT

KÝ HIỆU : QT.TCKT.07
LẦN BAN HÀNH : 02
NGÀY BAN HÀNH : 16/11/2020

Phần phê duyệt tài liệu:

SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
	TRƯỞNG PHÒNG	GIÁM ĐỐC
		
Vũ Thị Thanh Hoài	Dương Thị Thảo	Nguyễn Thị Minh Chính

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 3/65

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình quy định trách nhiệm, trình tự việc đề xuất, xem xét và tổ chức đấu thầu, đảm bảo tất cả các mặt hàng và dịch vụ phù hợp với yêu cầu của Bệnh viện và theo đúng quy định của pháp luật.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng cho hoạt động mua dịch vụ, thuốc, vật tư, hóa chất phục vụ cho hoạt động bệnh viện:

3. TRÁCH NHIỆM

Phòng Tài chính Kế toán chịu trách nhiệm quản lý thực hiện quy trình này;

Các Khoa, Phòng của Bệnh viện chịu trách nhiệm tuân thủ quy trình này.

4. KHÁI NIỆM & CHỮ VIẾT TẮT

* Khái niệm

4.1. Đấu thầu là quá trình lựa chọn nhà thầu để ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp; lựa chọn nhà đầu tư để ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, dự án đầu tư có sử dụng đất trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

4.2. Đấu thầu qua mạng là đấu thầu được thực hiện thông qua việc sử dụng hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

4.3. Các hình thức lựa chọn nhà thầu bao gồm đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp, chào hàng cạnh tranh, tự thực hiện và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

- Đấu thầu rộng rãi là hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong đó không hạn chế số lượng nhà thầu, nhà đầu tư tham dự.

- Đấu thầu hạn chế được áp dụng trong trường hợp gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu.

- Chỉ định thầu đối với nhà thầu được áp dụng trong các trường hợp quy định tại Điều 22 của Luật Đấu thầu.

- Chào hàng cạnh tranh được áp dụng đối với gói thầu có giá trị trong hạn mức theo quy định của Chính phủ và thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 23 của Luật Đấu thầu.

- Mua sắm trực tiếp được áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa tương tự thuộc cùng một dự án, dự toán mua sắm hoặc thuộc dự án, dự toán mua sắm khác phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều số 24 của Luật Đấu thầu.



QUY TRÌNH

ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT

Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02

Trang: 4/65

4.4. Nhà thầu là tổ chức, cá nhân có đủ tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 7, Điều 8 của Luật Đấu thầu.

4.5. Dịch vụ tư vấn là một hoặc một số hoạt động bao gồm: lập, đánh giá báo cáo quy hoạch, tổng sơ đồ phát triển, kiến trúc; khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường; khảo sát, lập thiết kế, dự toán; lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm tra, thẩm định; giám sát; quản lý dự án; thu xếp tài chính; kiểm toán, đào tạo, chuyên gia công nghệ; các dịch vụ tư vấn khác.

4.6. Dịch vụ phi tư vấn là một hoặc một số hoạt động bao gồm: logistics, bảo hiểm, quảng cáo, lắp đặt không thuộc quy định tại khoản 45 Điều này, nghiệm thu chạy thử, tổ chức đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, vẽ bản đồ và hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 8 Điều này.

4.7. Giá gói thầu là giá trị của gói thầu được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

4.8. Giá trúng thầu là giá được ghi trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

4.9. Giá hợp đồng là giá trị ghi trong văn bản hợp đồng làm căn cứ để tạm ứng, thanh toán, thanh lý và quyết toán hợp đồng.


4.10. Gói thầu là một phần hoặc toàn bộ dự án, dự toán mua sắm; gói thầu có thể gồm những nội dung mua sắm giống nhau thuộc nhiều dự án hoặc là khối lượng mua sắm một lần, khối lượng mua sắm cho một thời kỳ đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung.

4.11. Hàng hóa gồm máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phụ tùng; hàng tiêu dùng; thuốc, vật tư y tế dùng cho các cơ sở y tế.

4.12. Hồ sơ mời thầu là toàn bộ tài liệu sử dụng cho đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế bao gồm các yêu cầu cho một gói thầu làm căn cứ pháp lý để nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự thầu và để bên mời thầu đánh giá hồ sơ dự thầu nhằm lựa chọn nhà thầu trúng thầu; là căn cứ cho việc thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng.

4.13. Hồ sơ dự thầu là toàn bộ tài liệu do nhà thầu lập theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu và được nộp cho bên mời thầu theo quy định nêu trong hồ sơ mời thầu.

4.14. Sản phẩm, dịch vụ công là sản phẩm, dịch vụ thiết yếu đối với đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, cộng đồng dân cư hoặc bảo đảm quốc phòng, an ninh mà Nhà nước phải tổ chức thực hiện trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thông tin, truyền thông, khoa học - công nghệ, tài nguyên - môi trường, giao thông -

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 5/65

vận tải và các lĩnh vực khác theo quy định của Chính phủ. Sản phẩm, dịch vụ công bao gồm sản phẩm, dịch vụ công ích và dịch vụ sự nghiệp công.

4.15. Thẩm định trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư là việc kiểm tra, đánh giá kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả mời quan tâm, kết quả sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư để làm cơ sở xem xét, quyết định phê duyệt theo quy định của Luật này.

4.16. Thời điểm đóng thầu là thời điểm hết hạn nhận hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất.


4.17. Thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất là số ngày được quy định trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày đóng thầu được tính là 01 ngày.

4.18. Tổ chuyên gia gồm các cá nhân có năng lực, kinh nghiệm được bên mời thầu hoặc đơn vị tư vấn đấu thầu thành lập để đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

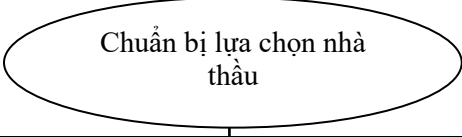
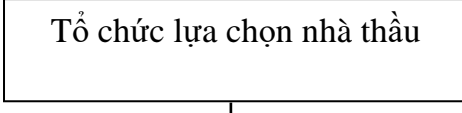
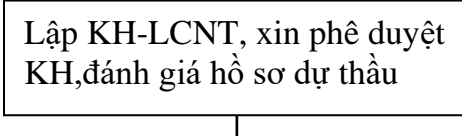
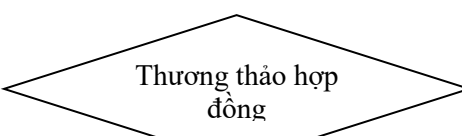
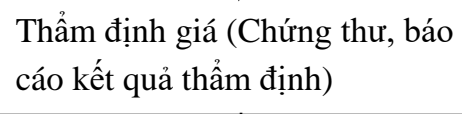
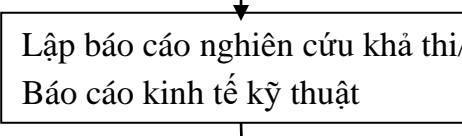
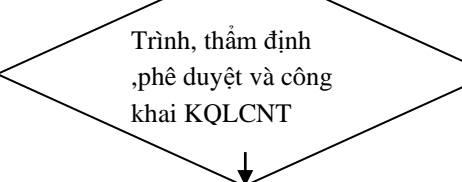
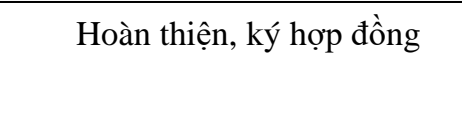
*** Chữ viết tắt**

- LCNT: Lựa chọn Nhà thầu
- BV: Bệnh viện
- K/P: Khoa, phòng
- HSYC: Hồ sơ yêu cầu
- HSMT: Hồ sơ mời thầu

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 6/65

5.1 Lưu đồ

BƯỚC	TRÁCH NHIỆM	LƯU ĐỒ	BIỂU MẪU
1. Xác định nhu cầu và danh mục mua sắm (từ khoa, phòng và tổng hợp lên danh mục)			
Bước 1	Tổ lựa chọn nhà thầu, tổ thẩm định		Hồ sơ mời thầu
Bước 2	Tổ lựa chọn nhà thầu		Biên bản đóng thầu, mở thầu
Bước 3	Tổ lựa chọn nhà thầu		Mẫu: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Mẫu: Tờ trình xin phê duyệt.
Bước 4	Tổ lựa chọn nhà thầu		Biên bản thương thảo hợp đồng
Bước 5	Đơn vị tư vấn có năng lực được chỉ định thẩm định giá thiết bị/ hàng hóa		
Bước 6	Đơn vị tư vấn có năng lực được chỉ định lập báo cáo		
Bước 7	Tổ lựa chọn nhà thầu, tổ thẩm định		Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Bước 8	Phòng TCKT		Hợp đồng



QUY TRÌNH

ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT

Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02

Trang: 7/65

2. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu (lập Hồ sơ mời thầu/yêu cầu; thẩm định & phê duyệt hồ sơ)

Bước 9	K/P đầu mối Phòng TCKT	<p style="text-align: center;">Lập Hồ sơ</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"><div style="border: 1px solid black; padding: 5px;">Hồ sơ Yêu cầu:<ul style="list-style-type: none">- Chỉ định thầu;- Chào hàng cạnh tranh;- Mua sắm trực tiếp;- Tư thực hiện</div><div style="border: 1px solid black; padding: 5px;">Hồ sơ mời thầu:<ul style="list-style-type: none">- Đầu thầu rộng rãi, hạn chế đối với gói dịch vụ tư vấn, phi tư vấn: mua sắm</div></div>	Mẫu Hồ sơ mời thầu/yêu cầu.
Bước 10	Tổ thẩm định/Tư vấn	<p>Báo cáo thẩm định hồ sơ (HSMT/HSYC)</p>	Mẫu báo cáo thẩm định Hồ sơ mời thầu/Hồ sơ yêu cầu .
Bước 11	Lãnh đạo BV	<p>Phê duyệt</p>	

3. Tổ chức lựa chọn nhà thầu (Mời thầu, phát hành, quản lý hồ sơ, mở thầu)

Bước 12	KP chuyên trách	<p>Đăng tải mời thầu trên hệ thống mạng</p>	Điều 7, điều 8, Nghị định 63/2014/NĐ-CP
Bước 13		<p>Phát hành hồ sơ MT/ Hồ sơ VC</p>	
Bước 14	Nhà thầu	<p>Nhà thầu chuẩn bị và nộp hồ sơ dự thầu / hồ sơ đề xuất theo yêu cầu của HSMT/ HSYC</p>	Biên bản đóng thầu/ mở thầu .



QUY TRÌNH

ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT

Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02


Trang: 8/65

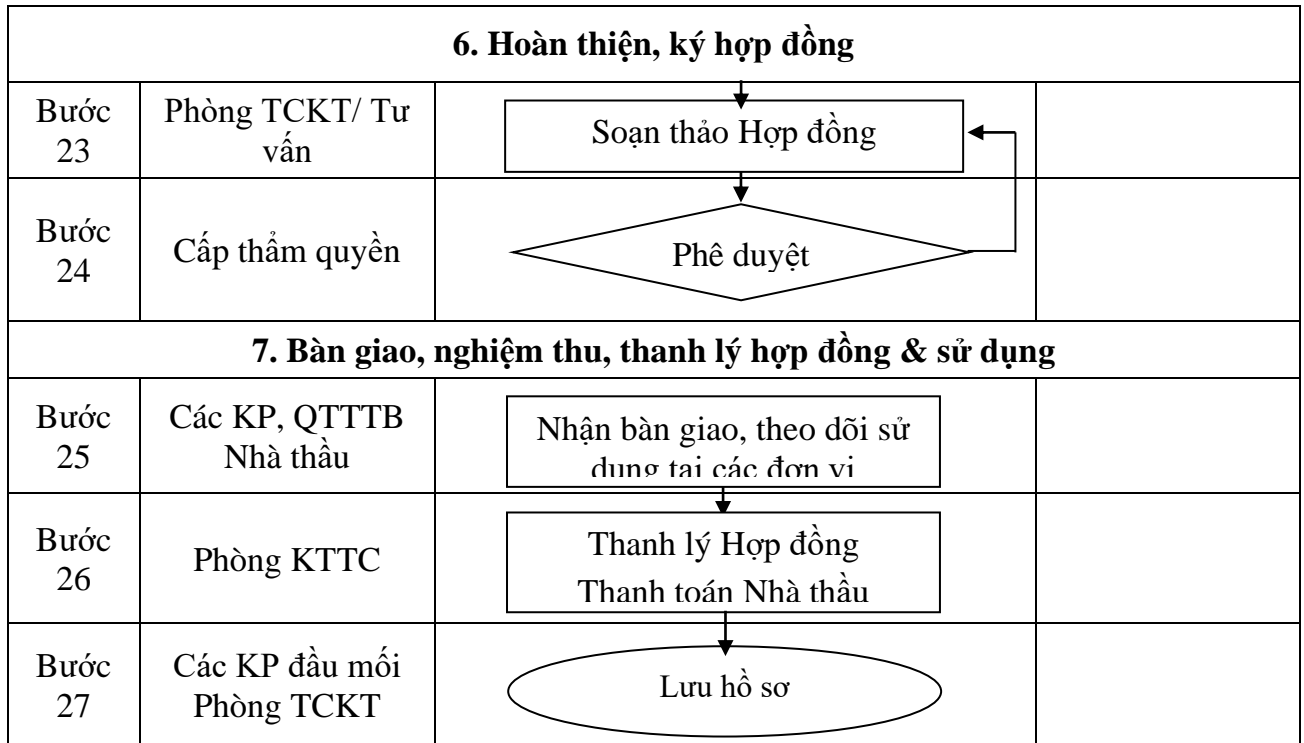
4. Đánh giá Hồ sơ dự thầu (kiểm tra hồ sơ, đánh giá chi tiết, xếp hạng nhà thầu) & thương thảo


Bước 15	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Kiểm tra Hồ sơ	Biên bản kiểm tra hồ sơ
Bước 16	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Đánh giá chi tiết	
Bước 17	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Xếp hạng nhà thầu	

5. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

Bước 18	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Báo cáo kết quả đấu thầu	
Bước 19	Tổ thẩm định thầu/Tư vấn	Thẩm định quá trình lựa chọn nhà thầu	Mẫu báo cáo thẩm định Hồ sơ mời thầu/yêu cầu .
Bước 20	Bộ phận liên quan và nhà thầu dự kiến trúng	Thương thảo hợp đồng	Biên bản thương thảo hợp đồng
Bước 21	Cấp thẩm quyền	Phê duyệt	
Bước 22	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu	

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07 Lần ban hành: 02 Trang: 9/65
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	



	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 10/65

5.2. Diễn giải lưu đồ

5.2.1. Diễn giải đối với mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư y tế áp dụng đấu thầu rộng rãi, hạn chế

Bước	Trách nhiệm	Mô tả	Thời gian	Biểu mẫu/ Hồ sơ
1. Xác định nhu cầu và danh mục mua sắm (từ khoa, phòng và tổng hợp lên danh mục)				
Bước 1	Các Khoa, Phòng	KP có nhu cầu sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao, tư vấn, dịch vụ, (gọi tắt là hàng hóa, dịch vụ) thì lên danh mục, số lượng, yêu cầu (cấu hình, tính năng kỹ thuật, ...) lên khoa dược		Phiếu đề nghị
Bước 2	Khoa dược	Khoa dược tổng hợp đề xuất từ các khoa, phân loại theo từng lĩnh vực, lập tờ trình lên Hội đồng thuốc và điều trị của bệnh viện xét và duyệt danh mục mua sắm.		
Bước 3	Phòng TCKT, phòng/khoa chuyên môn, Tổ chuyên gia	Sau khi được Phê duyệt cho mua sắm các danh mục hàng hóa, dịch vụ; Phòng TCKT, cùng khoa dược và tổ chuyên gia/tư vấn xây dựng kế hoạch mua sắm và lập tờ trình xin chủ trương lựa chọn nhà thầu (<i>Tùy theo tính chất của từng gói thầu mà đơn vị chuyên môn chọn/đề xuất hình thức đấu thầu cho phù hợp</i>)		Mẫu: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Mẫu: Tờ trình xin phê duyệt.
Bước 4	Cơ quan thẩm quyền	Căn cứ vào kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tờ trình thì cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét, phê duyệt chủ trương lựa chọn nhà thầu.		
Bước 5	Chủ đầu tư	Đăng tải trên hệ thống mạng về KHLCNT	07 ngày từ ngày phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
2. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu (Lập HS mời thầu/yêu cầu; thẩm định & phê duyệt hồ sơ)				
Bước 6	Khoa dược	Sau khi có quyết định phê duyệt		Mẫu Hồ sơ



QUY TRÌNH


ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT

Ký hiệu: QT.TCKT.07


Lần ban hành: 02

Trang: 11/65

	Phòng TCKT	KH LCNT thì đơn vị đầu mối soạn thảo hồ sơ mời thầu/yêu cầu.		mời thầu/yêu cầu. Khoản 1 điều 12NĐ63
Bước 7	Tổ thẩm định/Tư vấn	Tổ thẩm định/tư vấn sẽ thẩm định Hồ sơ mời thầu/yêu cầu và lập báo cáo kết quả thẩm định Hồ sơ cho cấp có thẩm quyền.		Mẫu báo cáo thẩm định Hồ sơ mời thầu/yêu cầu . Điều 105 NĐ63
Bước 8	Cơ quan thẩm quyền	Cấp thẩm quyền căn cứ và xem xét ra quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu/yêu cầu		
3. Tổ chức lựa chọn nhà thầu (Mời thầu, phát hành, quản lý hồ sơ, mở thầu)				
Bước 9	Khoa Dược	Sau khi Hồ sơ thầu đã được phê duyệt thì Đơn vị chức năng sẽ căn cứ vào điều kiện phát hành hồ sơ thầu (<i>Điều 7, Luật Đấu thầu</i>) sẽ đăng tải trên thông báo mời thầu hoặc gửi hồ sơ yêu cầu tới đơn vị thầu.		Điều 7, điều 8, Nghị định 63/2014/NĐ-CP
Bước 10	Nhà thầu	Nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự thầu/hồ sơ đề xuất; Nộp Hồ sơ đấu thầu và thực hiện các nghĩa vụ bên đấu thầu.		
Bước 11	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Khoa dược bảo quản hồ sơ thầu, thông báo thời gian, địa điểm đóng/mời gói thầu cho bên dự thầu; Hội đồng thực hiện đóng mở thầu theo đúng quy định.		Biên bản đóng thầu/mở thầu .
4. Đánh giá Hồ sơ dự thầu (kiểm tra hồ sơ, đánh giá chi tiết, xếp hạng nhà thầu)				
Bước 12	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Sau khi mở thầu; Tổ chuyên gia thực hiện kiểm tra Hồ sơ dự thầu, yêu cầu. Lập biên bản xác nhận quá trình kiểm tra, đánh giá hồ sơ thầu.		Biên bản kiểm tra hồ sơ

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 12/65

Bước 13	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Tổ chuyên môn, Hội đồng thực hiện chấm thầu (đánh giá chi tiết theo hồ sơ mời thầu/yêu cầu);		Bảng kiểm đánh giá chi tiết
Bước 14	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Căn cứ vào kết quả đánh giá từng nhà thầu, Hội đồng xét và phân loại thứ hạng các nhà thầu;		
5. Thương thảo hợp đồng				
Bước 15	Tổ chuyên gia	Tiến hành thương thảo với các nhà thầu;		Biên bản thương thảo hợp đồng
6. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu				
Bước 16	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Tổng hợp kết quả sau khi thương thảo với các nhà thầu lên Hội đồng đấu thầu;		
Bước 17	Tổ thẩm định thầu/Tư vấn	Thực hiện thẩm định kết quả đấu thầu của các nhà thầu; Lập báo cáo kết quả thẩm định trình cấp thẩm quyền.		Khoản 1 và 4 Điều 106 NĐ63
Bước 18	Cấp thẩm quyền	Cấp thẩm quyền xem xét, công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu.		Khoản 4 Điều 20NĐ63
Bước 19	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu tới các nhà thầu.		Điều 20-Nghị định 63/2014
7. Hoàn thiện, ký hợp đồng				
Bước 20	Phòng TCKT/ Tư vấn	Soạn thảo hợp đồng theo đúng nội dung; Trình cấp thẩm quyền phê duyệt.		
Bước 21	Cấp thẩm quyền	Ký kết hợp đồng.		
8. Bàn giao, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng & sử dụng				

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07 Lần ban hành: 02 Trang: 13/65
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTVT	

Bước 22	Phòng TCKT, khoa Dược Nhà thầu	Thực hiện các điều khoản trong hợp đồng đã ký; Nhận bàn giao hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng;		Biên bản bàn giao
Bước 23	Phòng TCKT	Nghiệm thu, thanh lý hợp đồng Thanh toán Nhà thầu		Biên bản nghiệm thu, thanh lý
Bước 24	Khoa dược Phòng TCKT	Lưu Hồ sơ		

5.2.2. Diễn giải đối với mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư y tế khi áp dụng đấu thầu rộng rãi, hạn chế theo phương thức 2 giai đoạn

Bước	Trách nhiệm	Mô tả	Thời gian	Biểu mẫu/ Hồ sơ
1. Xác định nhu cầu và danh mục mua sắm (từ khoa, phòng và tổng hợp lên danh mục)				

**QUY TRÌNH****ĐẦU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT,
VTYT**

Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02

Trang: 14/65

Bước 1	Các Khoa, Phòng	KP có nhu cầu sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao, tư vấn, dịch vụ, (gọi tắt là hàng hóa, dịch vụ) thì lên danh mục, số lượng, yêu cầu ...) lên khoa dược.		Phiếu đề nghị
Bước 2	Khoa dược	Khoa dược chức năng tổng hợp đề xuất từ các khoa, phân loại theo từng lĩnh vực, lập tờ trình lên các Hội đồng của bệnh viện xét và duyệt danh mục mua sắm.		
Bước 3	Phòng TCKT, khoa dược, Tổ chuyên gia	Sau khi được Phê duyệt cho mua sắm các danh mục hàng hóa, dịch vụ; Phòng TCKT, cùng khoa chuyên môn và tổ chuyên gia/tư vấn xây dựng kế hoạch mua sắm và lập tờ trình xin chủ trương lựa chọn nhà thầu (<i>Tùy theo tính chất của từng gói thầu mà đơn vị chuyên môn chọn/đề xuất hình thức đầu thầu cho phù hợp</i>)		Mẫu: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Mẫu: Tờ trình xin phê duyệt.
Bước 4	Cơ quan thẩm quyền	Căn cứ vào kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tờ trình thì cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét, phê duyệt chủ trương lựa chọn nhà thầu.		
Bước 5	Chủ đầu tư	Đăng tải trên hệ thống mạng về KHLCNT	07 ngày từ ngày phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
2. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu (Lập HS mời thầu/yêu cầu; thẩm định & phê duyệt hồ sơ)				
Bước 6	Khoa dược Phòng TCKT	Sau khi có quyết định phê duyệt KH LCNT thì đơn vị đầu mối soạn thảo hồ sơ mời thầu/yêu cầu.		Mẫu Hồ sơ mời thầu/yêu cầu. Khoản 1 điều 12NĐ63


**QUY TRÌNH****ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT,
VTYT**

Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02

Trang: 15/65

Bước 7	Tổ thẩm định/Tư vấn	Tổ thẩm định/tư vấn sẽ thẩm định Hồ sơ mời thầu/yêu cầu và lập báo cáo kết quả thẩm định Hồ sơ cho cấp có thẩm quyền.	Mẫu báo cáo thẩm định Hồ sơ mời thầu/yêu cầu . Điều 105 NĐ63
Bước 8	Cơ quan thẩm quyền	Cấp thẩm quyền căn cứ và xem xét ra quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu/yêu cầu	
3. Tổ chức lựa chọn nhà thầu (Mời thầu, phát hành, quản lý hồ sơ, mở thầu)			
Bước 9	KP chuyên trách/Tư vấn	Sau khi Hồ sơ thầu đã được phê duyệt thì Đơn vị chức năng sẽ căn cứ vào điều kiện phát hành hồ sơ thầu (<i>Điều 7, Luật Đấu thầu</i>) sẽ đăng tải trên thông báo mời thầu hoặc gửi hồ sơ yêu cầu tới đơn vị thầu.	Điều 7, điều 8, Nghị định 63/2014/NĐ-CP
Bước 10	Nhà thầu	Nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự thầu/hồ sơ đề xuất; Nộp Hồ sơ đấu thầu và thực hiện các nghĩa vụ bên đấu thầu.	
Bước 11	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Khoa, phòng chuyên trách bảo quản hồ sơ thầu, thông báo thời gian, địa điểm đóng/mời gói thầu cho bên dự thầu; Hội đồng thực hiện đóng mở thầu theo đúng quy định.	Biên bản đóng thầu/mở thầu .
4. Đánh giá Hồ sơ dự thầu (kiểm tra hồ sơ, đánh giá chi tiết, xếp hạng nhà thầu)			
Bước 12	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Sau khi mở thầu; Tổ chuyên gia thực hiện kiểm tra Hồ sơ dự thầu, yêu cầu. Lập biên bản xác nhận quá trình kiểm tra, đánh giá hồ sơ thầu.	Biên bản kiểm tra hồ sơ
Bước 13	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Tổ chuyên môn, Hội đồng thực hiện chấm thầu (đánh giá chi tiết theo hồ sơ mời thầu/yêu cầu);	Bảng kiểm đánh giá chi tiết
Bước 14	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Căn cứ vào kết quả đánh giá từng nhà thầu, Hội đồng xét và phân loại thứ hạng các nhà thầu;	
5. Thương thảo hợp đồng			

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 16/65

Bước 15	Tổ chuyên gia	Tiến hành thương thảo với các nhà thầu;		Biên bản thương thảo hợp đồng
6. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu				
Bước 16	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Tổng hợp kết quả sau khi thương thảo với các nhà thầu lên Hội đồng đấu thầu;		
Bước 17	Tổ thẩm định thầu/Tư vấn	Thực hiện thẩm định kết quả đấu thầu của các nhà thầu; Lập báo cáo kết quả thẩm định trình cấp thẩm quyền.		Khoản 1 và 4 Điều 106 NĐ63
Bước 18	Cấp thẩm quyền	Cấp thẩm quyền xem xét, công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu.		Khoản 4 Điều 20NĐ63
Bước 19	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu tới các nhà thầu.		Điều 20-Nghị định 63/2014
7. Hoàn thiện, ký hợp đồng				
Bước 20	Phòng TCKT/ Tư vấn	Soạn thảo hợp đồng theo đúng nội dung; Trình cấp thẩm quyền phê duyệt.		
Bước 21	Cấp thẩm quyền	Ký kết hợp đồng.		
8. Bàn giao, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng & sử dụng				
Bước 22	Khoa dược, Phòng TCKT Nhà thầu	Thực hiện các điều khoản trong hợp đồng đã ký; Nhận bàn giao hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng;		Biên bản bàn giao
Bước 23	Phòng TCKT	Nghiệm thu, thanh lý hợp đồng Thanh toán Nhà thầu		Biên bản nghiệm thu, thanh lý
Bước 24	Các khoa dược Phòng TCKT	Lưu Hồ sơ		

5.2.3. Diễn giải đối với mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư y tế khi áp dụng chỉ định thầu

Bước	Trách nhiệm	Mô tả	Thời gian	Biểu mẫu/ Hồ sơ
------	-------------	-------	-----------	--------------------



QUY TRÌNH

ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT

Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02

Trang: 17/65

1. Xác định nhu cầu và danh mục mua sắm (từ khoa, phòng và tổng hợp lên danh mục)			
Bước 1	Các Khoa, Phòng	KP có nhu cầu mua thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao, tư vấn, dịch vụ, (gọi tắt là hàng hóa, dịch vụ) thì lên danh mục, số lượng, yêu cầu (cấu hình, tính năng kỹ thuật, ...) lên khoa được	Phiếu đề nghị
Bước 2	Khoa dược	Các dược tổng hợp đề xuất từ các khoa, phân loại theo từng lĩnh vực, lập tờ trình lên các Hội đồng của bệnh viện xét và duyệt danh mục mua sắm.	
Bước 3	Phòng TCKT, khoa dược, Tổ chuyên gia	Sau khi được Phê duyệt cho mua sắm các danh mục hàng hóa, dịch vụ; Phòng TCKT, cùng khoa dược và tổ chuyên gia/tư vấn xây dựng kế hoạch mua sắm và lập tờ trình xin chủ trương lựa chọn nhà thầu (<i>Tùy theo tính chất của từng gói thầu mà đơn vị chuyên môn chọn/đề xuất hình thức đấu thầu cho phù hợp</i>)	Mẫu: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Mẫu: Tờ trình xin phê duyệt.
Bước 4	Cơ quan thẩm quyền	Căn cứ vào kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tờ trình thì cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét, phê duyệt chủ trương lựa chọn nhà thầu.	
2. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu (Lập HS mời thầu/yêu cầu; thẩm định & phê duyệt hồ sơ)			
Bước 5	Khoa dược Phòng TCKT	Sau khi có quyết định phê duyệt KH LCNT thì đơn vị đầu mỗi soạn thảo hồ sơ yêu cầu.	Mẫu Hồ sơ yêu cầu. Khoản 1 điều 12NĐ63
Bước 6	Tổ thẩm định/Tư vấn	Tổ thẩm định/tư vấn sẽ thẩm định Hồ sơ mời thầu/yêu cầu và lập báo cáo kết quả thẩm định Hồ sơ cho cấp có thẩm quyền.	Mẫu hồ sơ yêu cầu. Điều 105 NĐ63
Bước 7	Cơ quan thẩm quyền	Cấp thẩm quyền căn cứ và xem xét ra quyết định phê duyệt Hồ sơ yêu cầu	
3. Tổ chức lựa chọn nhà thầu Xác định nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu(có hồ sơ năng lực)			

**QUY TRÌNH**


Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02

Trang: 18/65

**ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT,
VTYT**

Bước 8	KP chuyên trách/Tư vấn	Sau khi Hồ sơ thầu đã được phê duyệt thì Đơn vị chức năng sẽ căn cứ vào điều kiện phát hành hồ sơ thầu (<i>Điều 7, Luật Đấu thầu</i>) sẽ lập hồ sơ yêu cầu		Khoản 1 điều 12ND63
Bước 9	Tổ thẩm định	Nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự thầu/hồ sơ yêu cầu; Thẩm định hồ sơ yêu cầu		Điều 105 ND63
Bước 10	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Khoa, phòng chuyên trách bảo quản hồ sơ thầu, thông báo thời gian, địa điểm đóng/mời gói thầu cho bên dự thầu; Hội đồng thực hiện đóng mở thầu theo đúng quy định.		Biên bản đóng thầu/mở thầu.
4. Đánh giá Hồ sơ dự thầu (kiểm tra hồ sơ, đánh giá chi tiết, xếp hạng nhà thầu)				
Bước 11	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Sau khi mở thầu; Tổ chuyên gia thực hiện kiểm tra Hồ sơ dự thầu, yêu cầu. Lập biên bản xác nhận quá trình kiểm tra, đánh giá hồ sơ thầu.		Điểm a,b,c,d,e,h khoản 1 điều 5- Luật đấu thầu 43
Bước 12	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Tổ chuyên môn, Hội đồng thực hiện chấm thầu (đánh giá chi tiết theo hồ sơ mời thầu/yêu cầu);		Bảng kiểm đánh giá chi tiết
Bước 13	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Căn cứ vào kết quả đánh giá từng nhà thầu, Hội đồng xét và phân loại thứ hạng các nhà thầu;		
5. Thương thảo hợp đồng				
Bước 14	Tổ chuyên gia	Tiến hành thương thảo với các nhà thầu;		Biên bản thương thảo hợp đồng
6. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu				
Bước 15	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Tổng hợp kết quả sau khi thương thảo với các nhà thầu lên Hội đồng đấu thầu;		
Bước 16	Tổ thẩm định thầu/Tư vấn	Thực hiện thẩm định kết quả đấu thầu của các nhà thầu; Lập báo cáo kết quả thẩm định trình cấp thẩm quyền.		Tổ Thẩm định theo quy định Khoản 1 và 4 Điều 106 ND63

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 19/65

Bước 17	Cấp thẩm quyền	Cấp thẩm quyền xem xét, công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu.		Khoản 4 Điều 20NĐ63 - CĐT phê duyệt
Bước 18	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu tới các nhà thầu.		Điều 20-Nghị định 63/2014
7. Hoàn thiện, ký hợp đồng				
Bước 19	Phòng TCKT/ Tư vấn	Soạn thảo hợp đồng theo đúng nội dung; Trình cấp thẩm quyền phê duyệt.		Mẫu theo Hồ sơ yêu cầu
Bước 20	Cấp thẩm quyền	Ký kết hợp đồng.		
8. Bàn giao, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng & sử dụng				
Bước 21	Khoa dược, Phòng TCKT Nhà thầu	Thực hiện các điều khoản trong hợp đồng đã ký; Nhận bàn giao hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng;		Biên bản bàn giao
Bước 22	Phòng TCKT	Nghiệm thu, thanh lý hợp đồng Thanh toán Nhà thầu		Biên bản nghiệm thu, thanh lý
Bước 23	Các KP đầu mối Phòng TCKT	Lưu Hồ sơ		

5.2.4. Diễn giải đối với mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư y tế khi áp dụng chào hàng cạnh tranh

Bước	Trách nhiệm	Mô tả	Thời gian	Biểu mẫu/ Hồ sơ
1. Xác định nhu cầu và danh mục mua sắm (từ khoa, phòng và tổng hợp lên danh mục)				



QUY TRÌNH

ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT

Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02

Trang: 20/65

Bước 1	Các Khoa, Phòng	KP có nhu cầu sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao, tư vấn, dịch vụ, (gọi tắt là hàng hóa, dịch vụ) thì lên danh mục, số lượng, yêu cầu (cấu hình, tính năng kỹ thuật, ...) lên khoa dược.		Phiếu đề nghị
Bước 2	Khoa dược	Khoa dược tổng hợp đề xuất từ các khoa, phân loại theo từng lĩnh vực, lập tờ trình lên các Hội đồng của bệnh viện xét và duyệt danh mục mua sắm.		
Bước 3	Phòng QTTTB, khoa dược, Tổ chuyên gia	Sau khi được Phê duyệt cho mua sắm các danh mục thuốc, hóa chất, vật tư y tế Khoa dược và phòng TCKT, tổ chuyên gia/tư vấn Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu; phân chia gói thầu, phương thức thực hiện hợp đồng, kế hoạch về thời gian, kế hoạch đấu thầu phải được người có thẩm quyền đầu tư phê duyệt.)		Mẫu: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Mẫu: Tờ trình xin phê duyệt.
Bước 4	Cơ quan thẩm quyền	Căn cứ vào kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tờ trình thì cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét, phê duyệt chủ trương lựa chọn nhà thầu.	thời gian phê duyệt tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định	
2. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu (Lập HS mời thầu/yêu cầu; thẩm định & phê duyệt hồ sơ)				
Bước 5	Khoa dược Phòng TCKT	Sau khi có quyết định phê duyệt KH LCNT thì đơn vị đầu mỗi soạn thảo hồ sơ mời thầu/yêu cầu.		Mẫu Hồ sơ mời thầu/yêu cầu.



QUY TRÌNH


ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT

Ký hiệu: QT.TCKT.07


Lần ban hành: 02

Trang: 21/65

Bước 6	Tổ thẩm định/Tư vấn	Tổ thẩm định/tư vấn sẽ thẩm định Hồ sơ yêu cầu và lập báo cáo kết quả thẩm định Hồ sơ cho cấp có thẩm quyền.		Mẫu báo cáo thẩm định Hồ sơ yêu cầu.
Bước 7	Cơ quan thẩm quyền	Cấp thẩm quyền căn cứ và xem xét ra quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu/yêu cầu		
3. Tổ chức lựa chọn nhà thầu (Mời thầu, phát hành, quản lý hồ sơ, mở thầu)				
Bước 8	Tổ tư vấn lựa chọn	Đăng tải thông tin kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt	Điều 9 Thông tư 11
Bước 9	KP chuyên trách/Tư vấn	Sau khi Hồ sơ thầu đã được phê duyệt thì Đơn vị chức năng sẽ căn cứ vào điều kiện phát hành hồ sơ thầu (Điều 7, Luật Đấu thầu) sẽ lập hồ sơ yêu cầu		Khoản 1 điều 12 NĐ63
Bước 10	Tổ thẩm định	Thẩm định hồ sơ yêu cầu		Điều 105 NĐ63 mẫu 03-TT19/2015/TT-BKHĐT
Bước 11	Tổ lựa chọn	Đăng tải thông báo mời chào hàng		Điểm d Khoản 1 Điều 7 hoặc Điểm b Khoản 1/ Điểm a Khoản 2 Điều 8 NĐ63
Bước 12	Nhà thầu	Hồ sơ yêu cầu được phát hành cho nhà thầu có nhu cầu tham gia theo quy định trong thông báo mời chào hàng	đảm bảo tối thiểu 3 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải thông tin	Điểm a,b,c,d,e,h khoản 1 điều 5- Luật đấu thầu 43

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 22/65

Bước 13	Nhà thầu	Nhà thầu chuẩn bị và nộp hồ sơ đề xuất theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu	thời gian tối thiểu để chuẩn bị HSDX là 05 ngày	
Bước 14	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Khoa dược, phòng TCKT bảo quản hồ sơ thầu, thông báo thời gian, địa điểm đóng/mời gói thầu cho bên dự thầu; Hội đồng thực hiện đóng mở thầu theo đúng quy định.		Biên bản đóng thầu/mở thầu. Điều 14/NĐ63
4. Đánh giá Hồ sơ dự thầu (kiểm tra hồ sơ, đánh giá chi tiết, xếp hạng nhà thầu)				
Bước 15	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Sau khi mở thầu; Tổ chuyên gia thực hiện kiểm tra Hồ sơ dự thầu, yêu cầu. Lập biên bản xác nhận quá trình kiểm tra, đánh giá hồ sơ thầu.	thời gian tối đa 20 ngày kể từ ngày mở thầu	Khoản 3 Điều 58/NĐ63
Bước 16	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Tổ chuyên môn, Hội đồng thực hiện chấm thầu (đánh giá chi tiết theo hồ sơ mời thầu/yêu cầu);		Bảng kiểm đánh giá chi tiết
Bước 17	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Căn cứ vào kết quả đánh giá từng nhà thầu, Hội đồng xét và phân loại thứ hạng các nhà thầu;		
5. Thương thảo hợp đồng				
Bước 18	Tổ chuyên gia	Tiến hành thương thảo với các nhà thầu;		Biên bản thương thảo hợp đồng
6. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu				
Bước 15	Tổ thẩm định thầu/Tư vấn	Thực hiện thẩm định kết quả đấu thầu của các nhà thầu; Lập báo cáo kết quả thẩm định trình cấp thẩm quyền.	thời gian tối đa là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thẩm định	Khoản 1 và 4 Điều 106 NĐ63; mẫu số 05 thẩm định TT19/2015/TT-BKHĐT
Bước 17	CDT phê duyệt	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	thời gian tối đa là 05 ngày làm việc kể từ	Khoản 4 Điều 20NĐ63

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 23/65

			ngày nhận được tờ trình phê duyệt	
Bước 18	Tổ lựa chọn	Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu	07 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt	Điều 17 Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT có hiệu lực từ ngày 01/02/2020
7. Hoàn thiện, ký hợp đồng				
Bước 19	Phòng TCKT/ Tư vấn	Soạn thảo hợp đồng theo đúng nội dung; Trình cấp thẩm quyền phê duyệt.		
Bước 20	Cấp thẩm quyền	Ký kết hợp đồng.		
8. Bàn giao, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng & sử dụng				
Bước 21	Khoa dược, phòng TCKT Nhà thầu	Thực hiện các điều khoản trong hợp đồng đã ký; Nhận bàn giao hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng; Lắp đặt/chuyên giao/hướng dẫn sử dụng		Biên bản bàn giao
Bước 22	Phòng TCKT	Nghiệm thu, thanh lý hợp đồng Thanh toán Nhà thầu		Biên bản nghiệm thu, thanh lý
Bước 23	Khoa dược Phòng TCKT	Lưu Hồ sơ		

5.2.5. Diễn giải đối với mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư y tế khi áp dụng Mua sắm trực tiếp

Bước	Trách nhiệm	Mô tả	Thời gian	Biểu mẫu/ Hồ sơ
1. Xác định nhu cầu và danh mục mua sắm		(từ khoa, phòng và tổng hợp lên danh mục)		

**QUY TRÌNH**


Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02


Trang: 24/65

**ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT,
VTYT**


Bước 1	Các Khoa, Phòng	KP có nhu cầu sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao, tư vấn, dịch vụ, (gọi tắt là hàng hóa, dịch vụ) thì lên danh mục, số lượng, yêu cầu lên khoa dược.		Phiếu đề nghị
Bước 2	Khoa dược	Khoa dược tổng hợp đề xuất từ các khoa, phân loại theo từng lĩnh vực, lập tờ trình lên các Hội đồng của bệnh viện xét và duyệt danh mục mua sắm.		
Bước 3	Phòng TCKT, khoa dược Tổ chuyên gia	Sau khi được Phê duyệt cho mua sắm các danh mục hàng hóa, dịch vụ; Phòng TCKT, cùng khoa dược và tổ chuyên gia/tư vấn xây dựng kế hoạch mua sắm và xác định nhà thầu đã được lựa chọn		Mẫu: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Mẫu: Tờ trình xin phê duyệt.
Bước 4	Cơ quan thẩm quyền	Căn cứ vào kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tờ trình thì cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét, phê duyệt chủ trương lựa chọn nhà thầu.		
2. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu (Lập HS mời thầu/yêu cầu; thẩm định & phê duyệt hồ sơ)				
Bước 5	Tổ lựa chọn	Lập hồ sơ yêu cầu(yêu cầu nhà thầu cập nhật thông tin về năng lực; yêu cầu về tiến độ cung cấp, đơn giá và cam kết cung cấp hàng hóa đảm bảo kỹ thuật và chất lượng theo yêu cầu của HSMT trước đó)		Khoản 1 điều 12 ND63
Bước 6	Tổ thẩm định/Tư vấn	Tổ thẩm định/tư vấn sẽ thẩm định Hồ sơ yêu cầu và lập báo cáo kết quả thẩm định Hồ sơ cho cấp có thẩm quyền.		Mẫu báo cáo thẩm định Hồ sơ yêu cầu. Điều 105 ND63
Bước 7	Cơ quan thẩm quyền	Cấp thẩm quyền căn cứ và xem xét ra quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu/yêu cầu		
3. Tổ chức lựa chọn nhà thầu (Mời thầu, phát hành, quản lý hồ sơ, mở thầu)				
Bước 8	KP chuyên trách/Tư vấn	Sau khi Hồ sơ thầu đã được phê duyệt thì khoa dược sẽ căn cứ vào điều kiện phát hành hồ sơ thầu (Điều 7, Luật Đấu thầu) sẽ đăng tải		Điều 7, điều 8, Nghị định 63/2014/NĐ-CP

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 25/65

		trên thông báo mời thầu hoặc gửi hồ sơ yêu cầu tới đơn vị thầu.		
Bước 9	Nhà thầu	Nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự thầu/hồ sơ đề xuất; Nộp Hồ sơ đấu thầu và thực hiện các nghĩa vụ bên đấu thầu.		Điểm a,b,c,d,e,h khoản 1 điều 5- Luật đấu thầu 43
4. Đánh giá Hồ sơ dự thầu (kiểm tra hồ sơ, đánh giá chi tiết, xếp hạng nhà thầu)				
Bước 10	Tổ lựa chọn	Đánh giá hồ sơ đề xuất	thời gian tối đa 20 ngày kể từ ngày mở thầu	Khoản 4 Điều 60/NĐ 63 Biên bản đánh giá hồ sơ
5. Thương thảo hợp đồng				
Bước 11	Tổ chuyên gia	Tiến hành thương thảo với các nhà thầu;		Biên bản thương thảo hợp đồng
6. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu				
Bước 12	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Tổng hợp kết quả sau khi thương thảo với các nhà thầu lên Hội đồng đấu thầu;		
Bước 13	Tổ thẩm định thầu/Tư vấn	Thực hiện thẩm định kết quả đấu thầu của các nhà thầu; Lập báo cáo kết quả thẩm định trình cấp thẩm quyền.	thời gian tối đa là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thẩm định	quy định Khoản 1 và 4 Điều 106 NĐ63
Bước 14	Cấp thẩm quyền	Cấp thẩm quyền xem xét, công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu.	thời gian tối đa là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình phê duyệt	Khoản 4 Điều 20NĐ63

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 26/65

Bước 15	Hội đồng tư vấn đấu thầu	Tổ lựa chọn phải thông báo bằng văn bản kết quả lựa chọn cho tất cả các nhà thầu tham gia nộp HSDX		
7. Hoàn thiện, ký hợp đồng				
Bước 16	Phòng TCKT/ Tư vấn	Phù hợp với QĐ phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh, biên bản thương thảo, HSDX, HSYC		
Bước 17	Cấp thẩm quyền	Ký kết hợp đồng.		
8. Bàn giao, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng & sử dụng				
Bước 18	Các khoa dược, phòng TCKT Nhà thầu	Thực hiện các điều khoản trong hợp đồng đã ký; Nhận bàn giao hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng; Lắp đặt/chuyên giao/hướng dẫn sử dụng		Biên bản bàn giao
Bước 19	Phòng TCKT	Nghiệm thu, thanh lý hợp đồng Thanh toán Nhà thầu		Biên bản nghiệm thu, thanh lý
Bước 20	Các KP đầu mối Phòng TCKT	Lưu Hồ sơ		


	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07 Lần ban hành: 02 Trang: 27/65
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	

6. LƯU HỒ SƠ

STT	Mã hồ sơ	Tên hồ sơ	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu	Hình thức lưu

7. PHỤ LỤC, BIỂU MẪU

STT	Mã biểu mẫu	Tên biểu mẫu
1	BMT.01.TCKT.07	Hồ sơ mời thầu
2	BMT.02.TCKT.07	Biên bản mở thầu
3	BMT.03.TCKT.07	Báo cáo thẩm định
4	BMT.04.TCKT.07	Biên bản đóng thầu
5	BMT.05.TCKT.07	Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu
6	BMT.06.TCKT.07	Biên bản thương thảo hợp đồng
7	BMT.07.TCKT.07	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
8	BMT.08.TCKT.07	Quyết định lựa chọn nhà thầu
9	BMT.09.TCKT.07	Mẫu báo cáo hồ sơ mời thầu
10	BMT.10.TCKT.07	Mẫu báo cáo hồ sơ yêu cầu
11	BMT.11.TCKT.07	Hợp đồng

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07 Lần ban hành: 02 Trang: 28/65
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	

8. TÀI LIỆU THAM KHẢO

STT	Tên tài liệu	Ghi chú
1	Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội ban hành;	
2	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;	
3	Thông tư 22/2011/TT-BYT này 10 tháng 6 năm 2011 TT quy định tổ chức và hoạt động khoa Dược.	
4	Thông tư Số: 11/2016/TT-BYT ngày 11 tháng 05 năm 2016 quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập	
5	Thông tư Số: 53/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017. quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn nghiệp vụ ngành y tế.	



QUY TRÌNH

ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT

Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02

Trang: 29/65

BMT.01.TCKT.07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ MỜI THẦU

Số hiệu gói thầu:

Gói thầu số 01

Tên gói thầu:

Mua hóa chất

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Cung ứng hóa chất năm 2020 của Bệnh viện Nhi

Phát hành ngày:

Ngày.....tháng.....năm 2020

Ban hành kèm theo QĐ:

...../QĐ-BV ngày.....tháng.....năm 2020

TƯ VẤN LẬP HSMT

Công ty Cổ phần Medical Device Lab

Technology

GIÁM ĐỐC

BÊN MỜI THẦU

Bệnh viện Nhi Thái Bình

GIÁM ĐỐC

**QUY TRÌNH****ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT,
VTYT**

Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02

Trang: 30/65

BMT.02.TCKT.07

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMTÊN BÊN MỜI THẦU**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thái Bình, ngày.... tháng....năm

BIÊN BẢN MỞ THẦU

(đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ)

Lễ mở thầu được bắt đầu vào lúc [Ghi thời điểm mở thầu] tại.....[Ghi địa điểm mở thầu].

I. Các thông tin chung

1. Tên dự án: [Ghi tên dự án quyết định đầu tư]

2. Tên gói thầu: [Ghi tên gói thầu]

3. Bên mời thầu: [Ghi tên bên mời thầu]

4. Danh sách nhà thầu

- Các nhà thầu mua hoặc nhận HSDT từ bên mời thầu:[Ghi tên, địa chỉ các nhà thầu].

- Các nhà thầu nộp HSDT theo đúng quy định:.....[Ghi tên, địa chỉ các nhà thầu].


- Các nhà thầu nộp hồ sơ sau thời điểm đóng thầu (nếu có): [Ghi tên, địa chỉ các nhà thầu nộp HSDT sau thời điểm đóng thầu].

- Các nhà thầu có văn bản đề nghị sửa đổi, thay thế HSDT (nếu có):.....[Ghi tên, địa chỉ các nhà thầu có văn bản đề nghị sửa đổi, thay thế HSDT].

5. Thành phần tham dự lễ mở thầu:.... [Ghi tên các tổ chức cá nhân tham dự lễ mở thầu]

II. Các thông tin chủ yếu trong lễ mở thầu

STT	Các thông tin chủ yếu	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
1	Văn bản đề nghị rút HSDT (nếu có)			
2	Tình trạng niêm phong của HSDT trước khi mở			
3	Bản gốc HSDT			
4	Số lượng bản chụp HSDT			
5	Thời gian có hiệu lực của HSDT (ghi rõ thời gian có hiệu lực của HSDT nêu trong đơn dự thầu)			
6	Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu (chưa trừ giá trị giảm giá, nếu có)			
7	Giảm giá (nếu có)			

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07 Lần ban hành: 02 Trang: 31/65
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	

8	Giá dự thầu sau giảm giá			
9	Giá dự thầu trong bảng tổng hợp giá dự thầu			
10	Hình thức, giá trị và thời hạn hiệu lực cả bảo đảm dự thầu			
11	Thời gian thực hiện hợp đồng ghi trong đơn dự thầu			

- Ý kiến của đại diện các bên tham dự lễ mở thầu (nếu có).

III. Các thông tin liên quan khác (nếu có)

.....[*Bên mời thầu điền các thông tin liên quan khác (nếu có)*].

Bản chụp biên bản mở thầu được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự lễ mở thầu.

Lễ mở thầu kết thúc vào:..... [*Ghi thời điểm kết thúc lễ mở thầu*]

Chữ ký của đại diện Bên mời thầu và các nhà thầu tham dự lễ mở thầu.

.....



QUY TRÌNH

ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT

Ký hiệu: QT.TCKT.07
Lần ban hành: 02
Trang: 32/65

BMT.03.TCKT.07

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Bình, ngày.... tháng....năm

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH [GHI HỒ SƠ MỜI THẦU HOẶC HỒ SƠ YÊU CẦU]

Gói thầu [Ghi tên gói thầu]

thuộc [Ghi tên dự án hoặc dự toán mua sắm]

Kính gửi: [Ghi tên chủ đầu tư]

[Ghi tên cơ quan, tổ chức thẩm định] được [Ghi tên chủ đầu tư] giao nhiệm vụ tại văn bản số [Ghi số và ngày ban hành văn bản] để thực hiện thẩm định [Ghi hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu] gói thầu [Ghi tên gói thầu] thuộc [Ghi tên dự án hoặc dự toán mua sắm].

Căn cứ nội dung [Ghi hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu], [Ghi tên cơ quan, tổ chức thẩm định] đã tiến hành thẩm định [Ghi hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu] gói thầu nêu trên trong thời gian từ ngày..... thángnăm đến ngày thángnăm..... Kết quả thẩm định [Ghi hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu] gói thầu nêu trên được tổng hợp theo các nội dung sau:


I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Khái quát về dự án, gói thầu

- Tên dự án:
- Tổng mức đầu tư
- Nguồn vốn
- Tên chủ đầu tư
- Thời gian thực hiện dự án
- Địa điểm, quy mô dự án
- Các thông tin khác (nếu có)

2. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

- Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện:[Ghi giá trị]
- Tổng giá trị phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:....[Ghi giá trị]
- Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:....[Ghi giá trị]
- Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có):....[Ghi giá trị]
- Tổng giá trị các phần công việc:

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07 Lần ban hành: 02 Trang: 33/65
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	

- Tổng mức đầu tư của dự án:....[Ghi giá trị]

3. Tổ chức thẩm định

- Phần này nêu rõ cách thức làm việc của tổ chức thẩm định là theo nhóm hoặc độc lập trong quá trình thẩm định và cách thức thẩm định khi có một hoặc một số thành viên có ý kiến thẩm định khác biệt với đa số thành viên còn lại.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Kiểm tra căn cứ pháp lý

Kết quả kiểm tra về căn cứ pháp lý của việc lập [Ghi hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu] được tổng hợp theo **Bảng số 1** dưới đây:

Bảng số 1

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra	
		Có	Không có
	[1]	[2]	[3]
1	Văn bản phê duyệt dự án hoặc dự toán (đối với mua sắm thường xuyên) ¹		
2	Văn bản phê duyệt kế hoạch đấu thầu, kế hoạch đấu thầu điều chỉnh (nếu có)		
3	Tài liệu về thiết kế (Quyết định phê duyệt thiết kế nếu có) kèm theo dự toán được duyệt (đối với gói thầu xây lắp)		
4	Các văn bản pháp lý có liên quan khác (nếu có)		


2. Nội dung của [Ghi hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu]

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về nội dung [Ghi hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu]

- Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế

Bảng số 2

Nội dung thẩm định	Kết quả thẩm định	
	Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
	[1]	[2]
I. Chỉ dẫn đối với nhà thầu - Yêu cầu về thủ tục đấu thầu - Bảng dữ liệu đấu thầu (nếu có)		


	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07 Lần ban hành: 02 Trang: 34/65
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	

- Tiêu chuẩn đánh giá và nội dung xác định giá đánh giá ² - Biểu mẫu dự thầu		
II. Yêu cầu về ____ [<i>Ghi cung cấp hoặc xây lắp</i>] <i>Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, nội dung thẩm định bao gồm:</i> - Phạm vi cung cấp - Tiến độ cung cấp - Yêu cầu về mặt kỹ thuật <i>Đối với gói thầu xây lắp, nội dung thẩm định bao gồm:</i> - Giới thiệu dự án và gói thầu - Bảng tiên lượng - Yêu cầu về tiến độ thực hiện - Yêu cầu về mặt kỹ thuật - Các bản vẽ		
III. Yêu cầu về hợp đồng - Điều kiện chung của hợp đồng - Điều kiện cụ thể của hợp đồng - Mẫu Hợp đồng		

- *Đối với gói thầu dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế*

Bảng số 3

Nội dung thẩm định	Kết quả thẩm định	
	Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
	[1]	[2]
I. Chi dẫn đối với nhà thầu - Yêu cầu về thủ tục đấu thầu - Bảng dữ liệu đấu thầu - Tiêu chuẩn đánh giá		
II. Mẫu đề xuất kỹ thuật		
III. Mẫu đề xuất tài chính		
IV. Điều khoản tham chiếu		


	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07 Lần ban hành: 02 Trang: 35/65
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	

V. Yêu cầu về hợp đồng - Điều kiện chung của hợp đồng - Điều kiện cụ thể của hợp đồng - Mẫu hợp đồng		
---	--	--

- Đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu hoặc mua sắm trực tiếp

Bảng số 4

Nội dung thẩm định	Kết quả thẩm định	
	Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
	[1]	[2]
I. Chỉ dẫn đối với nhà thầu - Yêu cầu về ____ [<i>Ghi chỉ định thầu hoặc mua sắm trực tiếp</i>] - Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất - Biểu mẫu <i>Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, nội dung thẩm định bao gồm:</i> - Phạm vi cung cấp - Tiến độ cung cấp - Yêu cầu về mặt kỹ thuật <i>Đối với gói thầu xây lắp, nội dung thẩm định bao gồm:</i> - Giới thiệu dự án, gói thầu - Bảng tiên lượng - Yêu cầu về tiến độ thực hiện - Yêu cầu về mặt kỹ thuật - Các bản vẽ <i>Đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, nội dung thẩm định bao gồm:</i> - Đề xuất kỹ thuật - Đề xuất tài chính - Điều khoản tham chiếu		
II. Yêu cầu về hợp đồng - Điều kiện của hợp đồng - Mẫu hợp đồng		

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐÁU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 36/65

- Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh có giá gói thầu từ 500 triệu đồng đến dưới 2 tỷ đồng.

Bảng số 5

Nội dung thẩm định	Kết quả thẩm định	
	Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
	[1]	[2]
I. Chỉ dẫn đối với nhà thầu		
II. Yêu cầu về kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá		
III. Biểu mẫu		
IV. Dự thảo hợp đồng		

- Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh có giá gói thầu dưới 500 triệu đồng

Bảng số 6

Nội dung thẩm định	Kết quả thẩm định	
	Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
	[1]	[2]
I. Yêu cầu chào hàng		
II. Hồ sơ đề xuất		
III. Dự thảo hợp đồng		

b) Ý kiến thẩm định về nội dung [Ghi hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu]

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét về nội dung [Ghi hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu]

2. Kiến nghị

Nơi nhận:

- Như trên;
- [Ghi tên đơn vị lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu];
- Lưu: VT.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CƠ QUAN, TỔ
CHỨC THẨM ĐỊNH HOẶC TƯ VẤN CÁ NHÂN
THẨM ĐỊNH]**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

**QUY TRÌNH****ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT,
VTYT**

Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02

Trang: 37/65

BMT.04.TCKT.07

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMTÊN BÊN MỜI THẦU**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thái Bình, ngày.... tháng....năm

BIÊN BẢN ĐÓNG THẦU**A. CÁC THÔNG TIN CHUNG**I. Tên dự án: [*Ghi tên dự án theo quyết định đầu tư*].II. Tên gói thầu: [*Ghi tên gói thầu theo KHLCNT*].

III. Bên mời thầu và các nhà thầu nộp HSDT:

1. Bên mời thầu: [*Ghi tên thành viên tiếp nhận HSDT*].

2. Danh sách các nhà thầu nộp HSDT tính đến thời điểm đóng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Địa chỉ	Số điện thoại, fax	Tình trạng niêm phong	Ghi chú

3. Các nhà thầu có văn bản đề nghị rút, thay thế, sửa đổi, bổ sung HSDT (nếu có): [*Ghi tên, địa chỉ của nhà thầu*].**B. CÁC THÔNG TIN KHÁC (NẾU CÓ)**Thời điểm đóng thầu:..... [*ghi thời điểm đóng thầu*] tại [*ghi địa điểm đóng thầu*].

Chữ ký của Bên mời thầu

[Đại diện Bên mời thầu ký tên, đóng dấu (nếu có)].



QUY TRÌNH

ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT

Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02

Trang: 38/65

BMT.05.TCKT.07

TÊN TỔ CHỨC/ ĐƠN VỊ ĐÁNH
GIÁ HSĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:.....

Thái Bình, ngày.... tháng...năm

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu]

thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: _____ [Ghi tên Bên mời thầu]

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

a) *Khái quát về dự án, gói thầu và các văn bản pháp lý là cơ sở để thực hiện gói thầu:*

- Tên Chủ đầu tư, Bên mời thầu;

- Tên dự án và tóm tắt về dự án;

- Tên gói thầu và tóm tắt về gói thầu; nội dung của gói thầu được phê duyệt trong

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

- Một số mốc thời gian chính trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- Các văn bản pháp lý liên quan được liệt kê và đính kèm (bản chụp) báo cáo này.

b) *Liệt kê danh sách nhà thầu mua hoặc nhận HSMT từ bên mời thầu và danh sách nhà thầu nộp HSĐT*


2. Tổ chuyên gia

a) *Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia*

Tổ chuyên gia được..... [Ghi tên Bên mời thầu/tổ chức tư vấn hoặc tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp] thành lập theo Quyết định số [Ghi số và ngày ban hành văn bản] để thực hiện đánh giá HSĐT gói thầu[Ghi tên gói thầu] thuộc dự án[Ghi tên dự án].

Trường hợp Chủ đầu tư thuê tổ chức tư vấn hoặc tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp đánh giá HSĐT thì bổ sung nội dung sau: Căn cứ hợp đồng số[Ghi số hiệu hợp đồng] ngày [Ghi thời gian ký hợp đồng] giữa [Ghi tên Bên mời thầu] và [Ghi tên tổ chức tư vấn hoặc tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp] về việc thuê tổ chức/đơn vị đánh giá HSĐT gói thầu [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án [Ghi tên dự án].

b) *Thành phần tổ chuyên gia*

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07 Lần ban hành: 02 Trang: 39/65
	ĐẦU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	

Bảng số 1

STT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HSĐT

1. Kết quả kiểm tra sự thống nhất giữa bản gốc và bản chụp

Căn cứ vào kết quả kiểm tra sự thống nhất giữa bản gốc và các bản chụp của HSĐT do Bên mời thầu thực hiện, kết quả kiểm tra sự thống nhất giữa bản gốc và bản chụp được tổng hợp theo **Bảng số 2** dưới đây:

Bảng số 2

STT	Họ và tên	Nội dung không thống nhất		Ghi chú
		Bản gốc	Bản chụp	

2. Kết quả kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐT

a) Trên cơ sở kiểm tra tính hợp lệ của HSĐT; đánh giá về tính hợp lệ của từng HSĐT, kết quả đánh giá về tính hợp lệ của từng HSĐT được tổng hợp theo **Bảng số 3** dưới đây:


Bảng số 3

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)	Ghi chú

b) Thuyết minh về các trường hợp HSĐT không hợp lệ

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ HSĐT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có).

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm (trường hợp không áp dụng sơ tuyển)

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07 Lần ban hành: 02 Trang: 40/65
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	

a) Trên cơ sở đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của từng nhà thầu, kết quả đánh giá nội dung này được tổng hợp theo **Bảng số 4** dưới đây:

Bảng số 4

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)	Ghi chú

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong HSMT.

c) Các nội dung làm rõ HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có).

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Trên cơ sở đánh giá về kỹ thuật của từng HSDT, kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 5** dưới đây:

Bảng số 5

STT	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSMT (kể cả khi đã làm rõ HSDT).


c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá.

5. Kết quả đánh giá về tài chính

Trên cơ sở đánh giá về tài chính của từng HSDT, kết quả đánh giá về tài chính được tổng hợp theo **Bảng số 6** dưới đây:

Bảng số 6

STT	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá (nếu có))			
2	Giá trị sửa lỗi			
3	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch			
4	Tỷ lệ % sai lệch thiếu			
5	Giá trị giảm giá (nếu có)			
6	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có)			

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07 Lần ban hành: 02 Trang: 41/65
	ĐẦU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	


7	Tỷ giá quy đổi quy định trong HSMT (nếu có)			
8	Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển đổi về một đồng tiền chung (nếu có)			
	Phương pháp giá thấp nhất			
9	Δ_{UD} (nếu có)			
10	Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển đổi về một đồng tiền chung (nếu có) và tính ưu đãi (nếu có)			
	Phương pháp giá đánh giá			
11	Giá trị các yếu tố được quy về một mặt bằng			
12	Δ_{UD} (nếu có)			
13	Giá đánh giá			

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá HSDT

Trên cơ sở đánh giá HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 7** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 7

STT	Nội dung	Nhà thầu		
		A	B	...
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của HSDT			
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm			
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật			
4	Phương pháp giá thấp nhất			
5	Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển đổi về một đồng tiền chung (nếu có) và tính ưu đãi (nếu có)			
6	Xếp hạng các HSDT			
7	Phương pháp giá đánh giá			
8	Giá đánh giá			

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07 Lần ban hành: 02 Trang: 42/65
	ĐÁU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	

9	Xếp hạng các HSDT			
---	-------------------	--	--	--

7. Đánh giá phương án kỹ thuật thay thế trong HSDT

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].



QUY TRÌNH

**ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT,
VTYT**

Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02

Trang: 43/65

BMT.06.TCKT.07

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

Gói thầu:[ghi tên gói thầu]

Số:/.....

Căn cứ pháp lý: [nêu các căn cứ pháp lý liên quan đến gói thầu như: Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức; văn bản phê duyệt dự án, KHLCNT; các văn bản liên quan đến gói thầu...].

Hôm nay, ngày/...../..... tại địa chỉ:, chúng tôi, đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng, gồm có:

Bên mời thầu: [ghi tên Bên mời thầu]

Đại diện:.....

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Nhà thầu:.....[ghi tên nhà thầu]

Đại diện:.....

Chức vụ:


Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Hai bên đã thương thảo⁽¹⁾ và thống nhất những nội dung trong hợp đồng như sau:

- *Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSMT và HSDT, giữa các nội dung khác nhau trong HSDT có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;*

- *Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu phát hiện và đề xuất trong HSDT (nếu có), bao gồm cả các đề xuất thay đổi hoặc phương án kỹ thuật thay thế của nhà thầu nếu*

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 44/65

trong HSMT có quy định cho phép nhà thầu chào phương án kỹ thuật thay thế;

- *Thương thảo về nhân sự;*
- *Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;*
- *Thương thảo về các sai sót không nghiêm trọng;*
- *Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.*

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vàongày/...../..... Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thànhbản, bên A giữbản, bên B giữbản, các biên bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
[ký tên, đóng dấu (nếu có)]

ĐẠI DIỆN BÊN B
[ký tên, đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Nguyên tắc thương thảo hợp đồng phải tuân thủ theo quy định trong HSMT, Nghị định 63/CP, Luật đấu thầu.

**QUY TRÌNH****ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT,
VTYT**

Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02

Trang: 45/65

BMT.07.TCKT.07

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BỆNH VIỆN NHI**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thái Bình, ngày.... tháng...năm 2020

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Kính gửi:

A. Thông tin chung

1. Chủ đầu tư: Bệnh viện Nhi Thái Bình

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

2. Tên gói thầu:

3. Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Quyết định số..... của Bệnh viện Nhi Thái Bình, v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu.....[tên gói thầu]

4. Tổng mức đầu tư:

B. Nội dung của kế hoạch lựa chọn nhà thầu

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
	Tổng cộng							

Nơi nhận:

- Như trên ;

- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



QUY TRÌNH

ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT

Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02

Trang: 46/65

BMT.08.TCKT.07

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BỆNH VIỆN NHI

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:.....

Thái Bình, ngày.... tháng...năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

dự án:.....[ghi tên dự án]

.....[GHI TÊN NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN]

Căn cứ.....[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013];

Căn cứ.....[Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

Căn cứ.....[căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

Căn cứ báo cáo thẩm định ngày[ghi ngày, tháng, năm] của[ghi tên tổ chức thẩm định] về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án.....[ghi tên dự án];

Theo đề nghị của.....[ghi tên chủ đầu tư] tại văn bản tờ trình số.....[ghi số hiệu tờ trình] ngày[ghi ngày văn bản] về việc trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án[ghi tên dự án];

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án:.....[ghi tên dự án] với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm[2].

Điều 2.[Ghi tên chủ đầu tư] chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

[Ghi tên tổ chức, cá nhân giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu] chịu trách nhiệm tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao theo Phụ lục kèm theo Quyết định này[3].

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. [ghi tên người đứng đầu cơ quan chủ đầu tư]chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

[GHI TÊN NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN]

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

- Lưu VT.

**QUY TRÌNH****ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT,
VTYT**

Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02

Trang: 47/65

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ ÁN:.....[ghi tên dự án]

(kèm theo Quyết định số..... ngày.....tháng.....năm.....)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tổ chức, cá nhân, giám sát [4]

[1] Trường hợp tổ chức thẩm định không có đề nghị nội dung giám sát, theo dõi thì xóa bỏ nội dung này.

[2] Phụ lục phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 5 Thông tư này. Trường hợp kế hoạch lựa chọn nhà thầu chỉ có 01 gói thầu thì có thể ghi trực tiếp gói thầu bao gồm các nội dung tại Phụ lục đính kèm Mẫu này trong Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.



QUY TRÌNH

**ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT,
VTYT**

Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02

Trang: 48/65

BMT.09.TCKT.07

MẪU BÁO CÁO THẨM ĐỊNH HỒ SƠ MỜI THẦU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

**[TÊN TỔ CHỨC THẨM
ĐỊNH]**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ (nếu có) _____, ngày ____ tháng ____ năm ____

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH HỒ SƠ MỜI THẦU

Gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu]

thuộc _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: _____ [Ghi tên chủ đầu tư]

- Căn cứ¹ _____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội];

- Căn cứ¹ _____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

- Căn cứ _____ [Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thẩm định, văn bản giao nhiệm vụ thẩm định hoặc hợp đồng thuê tư vấn thẩm định];

- Căn cứ _____ [Các văn bản có liên quan khác];

- Trên cơ sở tờ trình của _____ [Ghi tên bên mời thầu] về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu, dự thảo hồ sơ mời thầu và các tài liệu liên quan được cung cấp, _____ [Ghi tên tổ chức thẩm định] đã tiến hành thẩm định hồ sơ mời thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc _____ [Ghi tên dự án] từ ngày _____ [Ghi ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình] đến ngày _____ [Ghi ngày có báo cáo thẩm định].


Kết quả thẩm định hồ sơ mời thầu gói thầu nêu trên được tổng hợp theo các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Khái quát về dự án, gói thầu

Khái quát nội dung chính của dự án và gói thầu, cơ sở pháp lý để lập hồ sơ mời thầu.

2. Tổ chức thẩm định

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 49/65

Phần này nêu rõ cách thức làm việc (theo nhóm hoặc cá nhân) của tổ chức thẩm định trong quá trình thẩm định, cách xử lý khi có một hoặc một số thành viên có ý kiến thẩm định khác biệt với đa số thành viên còn lại.

Đính kèm vào báo cáo thẩm định: Bản chụp chứng chỉ đào tạo về đấu thầu, chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu² của các thành viên trong tổ thẩm định theo quy định của pháp luật đấu thầu.

II. TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG THẨM ĐỊNH


1. Căn cứ pháp lý

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả kiểm tra về căn cứ pháp lý của việc lập hồ sơ mời thầu được tổng hợp theo **Bảng số 01** dưới đây:

Bảng số 01

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra	
		Có	Không có
	[1]	[2]	[3]
1	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt dự án hoặc Quyết định của người đứng đầu chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án (trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư đối với gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án) - Quyết định phê duyệt dự án điều chỉnh (nếu có) 		
2	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu - Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh (nếu có) 		
3	Hiệp định, hợp đồng vay vốn (nếu có)		
4	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu về thiết kế kèm theo dự toán được duyệt đối với gói thầu xây lắp hoặc yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa (nếu có) đối với gói thầu mua sắm hàng hóa hoặc điều khoản tham chiếu đối với gói thầu tư vấn - Các văn bản về việc điều chỉnh các tài liệu nêu trên (nếu có) 		
5	Các văn bản pháp lý có liên quan khác (nếu		

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 50/65

(có) _____ [Ghi rõ các văn bản pháp lý có liên quan khác, trong đó có thể là Biên bản trao đổi giữa bên mời thầu với các nhà thầu tham dự thầu trong giai đoạn một khi thẩm định hồ sơ mời thầu giai đoạn hai đối với gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn,...]		
---	--	--

Ghi chú:

- Cột [2] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột [1] mà tổ chức thẩm định nhận được.

- Cột [3] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột [1] mà tổ chức thẩm định không nhận được (sau khi đã yêu cầu bổ sung tài liệu).

b) Ý kiến thẩm định về cơ sở pháp lý:

Căn cứ các tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 01**, tổ chức thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về cơ sở pháp lý của việc lập hồ sơ mời thầu và những lưu ý cần thiết (nếu có).

2. Nội dung của hồ sơ mời thầu

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về nội dung hồ sơ mời thầu:

Kết quả thẩm định về nội dung hồ sơ mời thầu được tổng hợp tại³:

- **Bảng số 02A** (áp dụng đối với thẩm định: (1) hồ sơ mời thầu gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ và hai túi hồ sơ; (2) hồ sơ mời thầu giai đoạn hai gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp áp dụng phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ; (3) hồ sơ mời thầu giai đoạn một gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp áp dụng phương thức hai giai đoạn hai túi hồ sơ);


- **Bảng số 02B** (áp dụng đối với thẩm định hồ sơ mời thầu gói thầu tư vấn);

- **Bảng số 02C** (áp dụng đối với thẩm định hồ sơ mời thầu giai đoạn một gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp áp dụng phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ);


- **Bảng số 02D** (áp dụng đối với thẩm định hồ sơ mời thầu giai đoạn hai gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp áp dụng phương thức hai giai đoạn hai túi hồ sơ).

Bảng số 02A

Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
	Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
[1]	[2]	[3]
Phần 1. Thủ tục đấu thầu		

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07 Lần ban hành: 02 Trang: 51/65
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	

<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ dẫn nhà thầu - Bảng dữ liệu đấu thầu - Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu - Biểu mẫu dự thầu 		
<p>Phần 2.</p> <p>Yêu cầu về xây lắp (<i>đối với gói thầu xây lắp</i>)</p> <p>Yêu cầu về cung cấp (<i>đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa</i>)</p> <p>Yêu cầu về gói thầu (<i>đối với gói thầu hỗn hợp</i>)</p>		
<p>Phần 3. Điều kiện hợp đồng và biểu mẫu hợp đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện chung của hợp đồng - Điều kiện cụ thể của hợp đồng - Biểu mẫu hợp đồng 		


	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 52/65

Bảng số 02B

Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
	Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
[1]	[2]	[3]
Phần thứ nhất. Chỉ dẫn đối với nhà thầu - Yêu cầu về thủ tục đấu thầu - Bảng dữ liệu đấu thầu - Tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu - Biểu mẫu dự thầu		
Phần thứ hai. Mẫu đề xuất về kỹ thuật		
Phần thứ ba. Mẫu đề xuất về tài chính		
Phần thứ tư. Điều khoản tham chiếu		
Phần thứ năm. Yêu cầu về hợp đồng - Điều kiện chung của hợp đồng - Điều kiện cụ thể của hợp đồng - Mẫu hợp đồng		

Bảng số 02C

Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
	Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
[1]	[2]	[3]
Thông tin tóm tắt về dự án, gói thầu		
Chỉ dẫn việc chuẩn bị và nộp hồ sơ dự thầu giai đoạn một		
Ý tưởng yêu cầu về phương án kỹ thuật của gói thầu;		

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 53/65

yêu cầu về phương án tài chính, thương mại		
--	--	--

Bảng số 02D

Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
	Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
[1]	[2]	[3]
Các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung so với hồ sơ mời thầu giai đoạn một		

Ghi chú:

Cách điền tại **Bảng số 02A, 02B, 02C, 02D**:

- Cột [2]: đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó là tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan; phù hợp với dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, tính chất và yêu cầu của gói thầu.


- Cột [3]: đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó là không tuân thủ quy định về pháp luật đấu thầu, pháp luật có liên quan hoặc không phù hợp với dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, tính chất và yêu cầu gói thầu. Tại điểm b Khoản này, nêu rõ Mục, Điều, Khoản, Điểm không tuân thủ hoặc không phù hợp theo quy định của pháp luật.

b) Ý kiến thẩm định về nội dung hồ sơ mời thầu:

Căn cứ tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 02A**, hoặc **Bảng số 02B**, hoặc **Bảng số 02C**, hoặc **Bảng số 02D**, tổ chức thẩm định đưa ra những ý kiến thẩm định về nội dung hồ sơ mời thầu căn cứ vào quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan, dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, tính chất, yêu cầu của gói thầu và những lưu ý cần thiết khác (nếu có). Trường hợp trong hồ sơ mời thầu đưa ra các quy định theo pháp luật liên quan khác, tổ chức

thẩm định cần nhận xét về việc đưa ra các quy định theo pháp luật liên quan đó có là điều kiện làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu hay không. Nếu gây ra hạn chế sự tham gia của nhà thầu thì tổ chức thẩm định đưa ra đề xuất và kiến nghị theo quy định tại điểm b khoản 2 Mục III.

Đối với nội dung quy định tại tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, tổ chức thẩm định cần nhận xét về sự phù hợp của các tiêu chí đánh giá so với nội dung của gói thầu trên các cơ sở:

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 54/65

- Tài liệu và thông tin nghiên cứu, khảo sát thị trường về khả năng cung cấp hàng hóa, dịch vụ liên quan đến gói thầu do tổ chức lập hồ sơ mời thầu hoặc bên mời thầu thực hiện.

- Tính khoa học, logic của các tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu và phải đảm bảo khách quan, công bằng, minh bạch.

Đối với những nội dung hồ sơ mời thầu được đánh giá là không tuân thủ hoặc không phù hợp hoặc có nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện thì tổ chức thẩm định thuyết minh tại phần này lý do và cách thức cần thực hiện tiếp theo để đảm bảo tuân thủ pháp luật về đấu thầu và đảm bảo mục tiêu của đấu thầu là: cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Nêu rõ Mục, Điều, Khoản, Điểm không tuân thủ hoặc không phù hợp.

3. Ý kiến khác biệt, bảo lưu của các cá nhân tham gia lập hồ sơ mời thầu (nếu có)

a) Tổng hợp các ý kiến khác biệt, bảo lưu của các cá nhân tham gia lập hồ sơ mời thầu (nếu có):

Phần này nêu các ý kiến khác biệt, bảo lưu của các cá nhân tham gia lập hồ sơ mời thầu (nếu có).

b) Nội dung thẩm định về các ý kiến khác biệt, bảo lưu của các cá nhân tham gia lập hồ sơ mời thầu (nếu có):

Phần này đưa ra nhận xét của tổ chức thẩm định về các ý kiến khác biệt, bảo lưu nêu trên và những lưu ý cần thiết.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét về nội dung hồ sơ mời thầu

Trên cơ sở các nhận xét về hồ sơ mời thầu theo từng nội dung nêu trên, tổ chức thẩm định nhận xét chung về dự thảo hồ sơ mời thầu. Trong phần này cần đưa ra ý kiến thống nhất hay không thống nhất đối với nội dung của hồ sơ mời thầu. Trường hợp không thống nhất phải đưa ra lý do cụ thể.


Phần này nêu rõ ý kiến bảo lưu của thành viên thẩm định trong quá trình thẩm định dự thảo hồ sơ mời thầu (nếu có).

2. Kiến nghị

a) Trường hợp dự thảo hồ sơ mời thầu phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan và đáp ứng yêu cầu thì tổ chức thẩm định kiến nghị chủ đầu tư theo nội dung dưới đây:

Trên cơ sở tờ trình của _____ [*Ghi tên bên mời thầu*] về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu, dự thảo hồ sơ mời thầu và nội dung tại báo cáo thẩm định này, _____ [*Ghi tên tổ chức thẩm định*] kiến nghị _____ [*Ghi tên chủ đầu tư*] phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu _____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc _____ [*Ghi tên dự án*].

b) Trường hợp tổ chức thẩm định không đồng ý với nội dung của hồ sơ mời thầu thì đưa ra đề xuất và kiến nghị về biện pháp xử lý tiếp theo đảm bảo phù hợp với quy định

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐÁU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 55/65

của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan nhằm đẩy nhanh quá trình triển khai thực hiện gói thầu, dự án để chủ đầu tư xem xét, quyết định.

Báo cáo thẩm định này được lập bởi: _____ [*Ghi đầy đủ họ và tên, chữ ký của từng thành viên tổ thẩm định*].

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bên mời thầu;
- Lưu VT.

**[ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH]**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]*



QUY TRÌNH

ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT

Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02

Trang: 56/65

BMT.10.TCKT.07

MẪU BÁO CÁO THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

[TÊN TỔ CHỨC THẨM
ĐỊNH]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ (nếu có) _____, ngày ____ tháng ____ năm ____

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU

Gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu]

thuộc ____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: ____ [Ghi tên chủ đầu tư]

- Căn cứ¹ ____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội];
- Căn cứ¹ ____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];
- Căn cứ ____ [Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thẩm định, văn bản giao nhiệm vụ thẩm định hoặc hợp đồng thuê tư vấn thẩm định];
- Căn cứ ____ [Các văn bản có liên quan khác];
- Trên cơ sở tờ trình của ____ [Ghi tên bên mời thầu] về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu, dự thảo hồ sơ yêu cầu và các tài liệu liên quan được cung cấp, ____ [Ghi tên tổ chức thẩm định] đã tiến hành thẩm định hồ sơ yêu cầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] thuộc ____ [Ghi tên dự án] từ ngày ____ [Ghi ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình] đến ngày ____ [Ghi ngày có báo cáo thẩm định].


Kết quả thẩm định hồ sơ yêu cầu gói thầu nêu trên được tổng hợp theo các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Khái quát về dự án, gói thầu

Khái quát nội dung chính của dự án và gói thầu, cơ sở pháp lý để lập hồ sơ yêu cầu.

2. Tổ chức thẩm định

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 57/65

Phần này nêu rõ cách thức làm việc (theo nhóm hoặc cá nhân) của tổ chức thẩm định trong quá trình thẩm định, cách xử lý khi có một hoặc một số thành viên có ý kiến thẩm định khác biệt với đa số thành viên còn lại.

Đính kèm vào báo cáo thẩm định: Bản chụp chứng chỉ đào tạo về đấu thầu, chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu² của các thành viên trong tổ thẩm định theo quy định của pháp luật đấu thầu.

II. TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý


a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả kiểm tra về căn cứ pháp lý của việc lập hồ sơ yêu cầu được tổng hợp theo Bảng số 01 dưới đây:

Bảng số 01

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra	
		Có	Không có
	[1]	[2]	[3]
1	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt dự án hoặc Quyết định của người đứng đầu chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư đối với gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án - Quyết định phê duyệt dự án điều chỉnh (nếu có) 		
2	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu - Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh (nếu có) 		
3	Hiệp định, hợp đồng vay vốn (nếu có)		
4	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu về thiết kế kèm theo dự toán được duyệt đối với gói thầu xây lắp hoặc yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa (nếu có) đối với gói thầu mua sắm hàng hóa hoặc điều khoản tham chiếu đối với gói thầu tư vấn - Các văn bản về việc điều chỉnh các tài liệu nêu trên (nếu có) 		
5	Các văn bản pháp lý có liên quan khác (nếu có)		

Ghi chú:

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 58/65

- Cột [2] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột [1] mà tổ chức thẩm định nhận được.

- Cột [3] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột [1] mà tổ chức thẩm định không nhận được (sau khi đã yêu cầu bổ sung tài liệu).

b) Ý kiến thẩm định về cơ sở pháp lý:

Căn cứ các tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 01**, tổ chức thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về cơ sở pháp lý của việc lập hồ sơ yêu cầu và những lưu ý cần thiết (nếu có).

2. Nội dung của hồ sơ yêu cầu

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về nội dung hồ sơ yêu cầu:


Kết quả thẩm định về nội dung hồ sơ yêu cầu được tổng hợp tại Bảng số 02 dưới đây:

Bảng số 02

Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
	Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
[1]	[2]	[3]
Chỉ dẫn đối với nhà thầu		
Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất		
Biểu mẫu		
Điều khoản tham chiếu (<i>đối với gói thầu tư vấn</i>)		
Yêu cầu đối với gói thầu (<i>đối với gói thầu xây lắp, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, hỗn hợp</i>)		
Yêu cầu về hợp đồng		

Ghi chú:

- Cột [2]: đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó là tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan; phù hợp với dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, tính chất và yêu cầu của gói thầu.

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 59/65

- Cột [3]: đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó là không tuân thủ quy định về pháp luật đấu thầu, pháp luật có liên quan hoặc không phù hợp với dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, tính chất và yêu cầu gói thầu. Tại điểm b Khoản này, nêu rõ Mục, Điều, Khoản, Điểm không tuân thủ hoặc không phù hợp theo quy định của pháp luật.

b) Ý kiến thẩm định về nội dung hồ sơ yêu cầu:

Căn cứ tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 02**, tổ chức thẩm định đưa ra những ý kiến thẩm định về nội dung hồ sơ yêu cầu căn cứ vào quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan, dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, tính chất, yêu cầu của gói thầu và những lưu ý cần thiết khác (nếu có). Trường hợp trong hồ sơ yêu cầu đưa ra các quy định theo pháp luật liên quan khác, tổ chức thẩm định cần nhận xét về việc đưa ra các quy định theo pháp luật liên quan đó có là điều kiện làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu hay không. Nếu gây ra hạn chế sự tham gia của nhà thầu thì tổ chức thẩm định đưa ra đề xuất và kiến nghị theo quy định tại điểm b khoản 2 Mục III.

Đối với nội dung quy định tại tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất, tổ chức thẩm định cần nhận xét về sự phù hợp của các tiêu chí đánh giá so với nội dung của gói thầu trên các cơ sở:

- Tài liệu và thông tin nghiên cứu, khảo sát thị trường về khả năng cung cấp hàng hóa, dịch vụ liên quan đến gói thầu do tổ chức lập hồ sơ yêu cầu hoặc bên mời thầu thực hiện;
- Tính khoa học, logic của các tiêu chí đánh giá hồ sơ đề xuất và phải đảm bảo khách quan, công bằng, minh bạch.

Đối với những nội dung hồ sơ yêu cầu được đánh giá là không tuân thủ hoặc không phù hợp hoặc có nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện thì tổ chức thẩm định thuyết minh tại phần này lý do và cách thức cần thực hiện tiếp theo để đảm bảo tuân thủ pháp luật về đấu thầu và đảm bảo mục tiêu của đấu thầu là: cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Nêu rõ Mục, Điều, Khoản, Điểm không tuân thủ hoặc không phù hợp.

3. Ý kiến khác biệt, bảo lưu của các cá nhân tham gia lập hồ sơ yêu cầu


a) Tổng hợp các ý kiến khác biệt, bảo lưu của các cá nhân tham gia lập hồ sơ yêu cầu (nếu có):

Phần này nêu các ý kiến khác biệt, bảo lưu của các cá nhân tham gia lập hồ sơ yêu cầu (nếu có).

b) Nội dung thẩm định về các ý kiến khác biệt, bảo lưu của các cá nhân tham gia lập hồ sơ yêu cầu (nếu có):

Phần này đưa ra nhận xét của tổ chức thẩm định về các ý kiến khác biệt, bảo lưu nêu trên và những lưu ý cần thiết.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐÁU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 60/65

1. Nhận xét về nội dung hồ sơ yêu cầu

Trên cơ sở các nhận xét về hồ sơ yêu cầu theo từng nội dung nêu trên, tổ chức thẩm định nhận xét chung về dự thảo hồ sơ yêu cầu. Trong phần này cần đưa ra ý kiến thống nhất hay không thống nhất đối với nội dung của hồ sơ yêu cầu. Trường hợp không thống nhất phải đưa ra lý do cụ thể.

Phần này nêu rõ ý kiến bảo lưu của thành viên thẩm định trong quá trình thẩm định dự thảo hồ sơ yêu cầu (nếu có).

2. Kiến nghị

a) Trường hợp dự thảo hồ sơ yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan và đáp ứng yêu cầu thì tổ chức thẩm định kiến nghị chủ đầu tư theo nội dung dưới đây:

Trên cơ sở tờ trình của _____ [*Ghi tên bên mời thầu*] về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu, dự thảo hồ sơ yêu cầu và nội dung tại báo cáo thẩm định này, _____ [*Ghi tên tổ chức thẩm định*] kiến nghị _____ [*Ghi tên chủ đầu tư*] phê duyệt hồ sơ yêu cầu gói thầu _____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc _____ [*Ghi tên dự án*].

b) Trường hợp tổ chức thẩm định không đồng ý với nội dung của hồ sơ yêu cầu thì đưa ra đề xuất và kiến nghị về biện pháp xử lý tiếp theo đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan nhằm đẩy nhanh quá trình triển khai thực hiện gói thầu, dự án để chủ đầu tư xem xét, quyết định.

Báo cáo thẩm định này được lập bởi: [*Ghi đầy đủ họ và tên, chữ ký của từng thành viên tổ thẩm định*]

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bên mời thầu;
- Lưu VT.

**[ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH]**
[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)*]



QUY TRÌNH

ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT

Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02

Trang: 61/65

BMT.11.TCKT.07

HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [ghi tên dự án]

- Căn cứ ⁽²⁾ ____ (Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội khoá 13);

- Căn cứ ⁽²⁾ ____ (Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội);

- Căn cứ ⁽²⁾ ____ (Nghị định số [63/2014/NĐ-CP](#) ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu);

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] và thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và Nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư [ghi tên Chủ đầu tư]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền),

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên Nhà thầu: ____ [ghi tên Nhà thầu trúng thầu]:

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____



QUY TRÌNH

ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT

Ký hiệu: QT.TCKT.07

Lần ban hành: 02

Trang: 62/65

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ___ ngày ___ tháng ___ năm ___ (trường hợp được ủy quyền),

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1, Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo,

Điều 2, Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

- 1, Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
- 2, Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- 3, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
- 4, Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
- 5, Điều kiện chung của hợp đồng;
- 6, Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của Nhà thầu trúng thầu (nếu có);
- 7, Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu có);
- 8, Các tài liệu kèm theo khác (nếu có),

Điều 3, Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng,

Điều 4, Trách nhiệm của Bên B


Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng,

Điều 5, Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1, Giá hợp đồng: ___ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng],

2, Phương thức thanh toán: ___ [ghi phương thức thanh toán theo quy định tại Mục 16, Điều kiện cụ thể của hợp đồng của hồ sơ mời thầu],

Điều 6, Loại hợp đồng

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 63/65

Loại hợp đồng: trọn gói

Điều 7, Thời gian thực hiện hợp đồng: _____ [ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 10 ĐKC, HSDT và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên],


Điều 8, Hiệu lực hợp đồng

- 1, Hợp đồng có hiệu lực kể từ _____ [ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng],
- 2, Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định, Hợp đồng được lập thành _____ bộ, Chủ đầu tư giữ _____ bộ, Nhà thầu giữ _____ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau,

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NHÀ THẦU**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu] [ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	Lần ban hành: 02 Trang: 64/65

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm ____)

Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu nêu trong HSMT, HSĐT và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc, Giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc đã bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định


BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

STT	Nội dung giá hợp đồng	Thành tiền
1	Giá hàng hóa	(M)
2	Giá dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá hợp đồng <i>(Kết chuyển sang Điều 5 hợp đồng)</i>		(M) + (I)

BẢNG GIÁ DỰ THẦU CỦA HÀNG HÓA

(áp dụng đối với đấu thầu trong nước)

1	2	3	4	5	6	7	8	9
STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá dự thầu	Thành tiền (Cột 5x8)
1	Hàng hóa thứ 1							<i>M1</i>
2	Hàng hóa thứ 2							<i>M2</i>
							
n	Hàng hóa thứ n							<i>Mn</i>
		Tổng cộng giá dự thầu của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá dự thầu)</i>						M=M1+M2+...+Mn

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.TCKT.07 Lần ban hành: 02 Trang: 65/65
	ĐẤU THẦU THUỐC, HÓA CHẤT, VTYT	

BẢNG GIÁ CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

1	2	3	4	5	6
Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Đơn giá	Thành tiền (Cột 2x5)
Tổng giá các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng giá hợp đồng)</i>					(I)

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ
THẦU**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU
TU**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]